
Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Nam Ph

+ Ông Nguyễn Đình B

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Th -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Ph**; giới tính: nam; tên gọi khác: không tên gọi khác; không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1994; sinh quán: xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; Nơi ĐKKHTT: thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: nông; Con ông Trần Ngọc Ch (1968) và bà Bùi Thị Tuấn (1970) đều làm nông và trú tại thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là út, chưa có vợ con;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 09/02/2021, bị Công an xã Đại Th xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành; Ngày 05/8/2021 bị Chủ tịch UBND xã Đại M Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Ngày 01/02/2019, bị Công an thị trấn Thanh M, huyện Nam Gi xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép”; ngày 29/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại L; có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

*** Bị cáo:**

Họ và tên Trần Ngọc Ph; giới tính: Nam

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994 tại huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: thôn Gia Huệ, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

*** Bị hại:**

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; (có mặt).

+ Ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Trang Điền – Gia Nam, xã Đại C, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Gia Huệ, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; (vắng mặt).

+ Ông Trần Đình Thương, sinh năm 1980; địa chỉ: Gia Huệ, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1977; (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1981; (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Mỹ Đ, xã Đại Ph, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2022, sau khi sử dụng ma túy, Trần Ngọc Ph ngủ tại nhà của mình ở thôn Gia H xã Đại M. Trong lúc đang ngủ, Ph mơ thấy có một người thanh niên tên Hận ở xã Đại Ph đánh mình nên thức dậy. Lúc này khoảng 04 giờ sáng ngày 03/7/2022, Ph cầm một cái queo (dài 146cm) để ở phòng ngủ chạy ra đường trước nhà. Cùng lúc này, bà Lê Thị H (SN 1977, trú thôn Lâm Yên, xã Đại M) đang điều khiển xe máy đi chợ chạy ngang qua thì bất ngờ bị Ph chém một cái trúng vào cổ bàn chân trái gây thương tích. Sau khi chém bà Hạnh, Ph vào nhà ngủ lại còn bà Hạnh được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 03/7/2022 đến ngày 14/7/2022.

Tại bản kết luận giám định số 314/GĐTT.22 ngày 26/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng N kết luận thương tích của bà Lê Thị H: Vết thương phức tạp cổ bàn chân trái gây đứt động mạch chày trước, gân chày trước, gân duỗi ngón cái dài, gân duỗi ngón II, III, IV, đứt vỡ xương ghe cổ chân trái. Tỷ lệ thương tích được xếp là 15%.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngày 09/11/2020, Trần Ngọc Ph có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã Đại Th, huyện Đại L ra quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 09/02/2021 bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng, nhưng Ph chưa thi hành.

Đến ngày 30/3/2022, Trần Ngọc Ph tiếp tục thực hiện hành trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 29/3/2022, Trần Ngọc Ph từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N5-6530 (do ông Trần Ngọc Ch cha Ph làm chủ sở hữu) chạy trên các tuyến đường Đại M – Đại C tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Trang Điền – Gia Nam, xã Đại C, Ph phát hiện trước ngõ nhà ông Đỗ Văn Ch (SN 1965) có một chậu mai cảnh nên dừng xe lại quan sát. Lúc này khoảng 00giờ30 phút ngày 30/3/2022, Ph thấy nhà ông Chính đã ngủ nên nhổ cây mai rồi đem về cất giấu phía sau vườn nhà mình. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Ph đem cây mai đến nhà ông Trần Đình Th (SN 1980, trú thôn Gia Huệ, xã Đại M) nói mai của nhà mình và bán cho ông Thương với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Ph đã dùng tiêu xài cá nhân. Sau đó, Công an xã Đại C truy tìm, phát hiện và thu

giữ được cây mai trả lại cho ông Đỗ Văn Ch. Ông Chinh nhận và trồng lại cây mai nhưng đã chết và không có yêu cầu gì.

Ngày 05/01/2023, Hội đồng định giá tài sản kết luận cây mai cảnh tại thời điểm trộm cắp có giá trị 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cái quéo dài 146cm (phần cán dài 129cm, phần lưỡi dài 17cm)

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Ch không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị cáo Ph đã bồi thường thiệt hại số tiền 500.000 đồng cho bị hại bà Lê Thị H. Bà Hạnh, ông Chinh không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Tại cáo trạng số 12 /CT-VKS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Trần Ngọc Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ph từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS về tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Ph từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ph từ 21(hai mươi một) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc Ph đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại Lê Thị H và Đỗ Văn Ch khai về diễn biến vụ án như đã được mô tả tại cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai về nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra

tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được:

Vào tối ngày 02/7/2022, sau khi sử dụng ma túy, Trần Ngọc Ph nằm ngủ thấy có người đã đánh mình nên thức dậy. Lúc này, khoảng 04 giờ sáng ngày 03/7/2022, Ph cầm một cái quéo chạy ra đường trước nhà vô cố chém bà Lê Thị H trúng vào cổ bàn chân trái gây thương tích 15%. Ngoài ra, Trần Ngọc Ph đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa thi hành. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, Ph tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp một cây mai cảnh của nhà ông Đỗ Văn Ch tại thôn Trang Điền – Gia Nam xã Đại C trị giá 500.000 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trần Ngọc Ph là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản và sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo Ph đã bị xử lý hành chính và bị kết án về hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện, chăm lo làm ăn lương thiện nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản và xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại L, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo một cách nghiêm minh nhằm đề răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải và cùng gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại bà Lê Thị H số tiền 500.000 đồng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (*đối với tội trộm cắp tài sản*) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[2.3] *Về tổng hợp hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với hai tội nêu trên để buộc bị cáo Trần Ngọc Ph phải chấp hành.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án người bị hại Lê Thị H và Đỗ Văn Ch không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về xử lý vật chứng:* HĐXX áp dụng Điều 47, Điều 106 BLTTHS cần tuyên hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cái quéo dài 146cm (phần cán dài 129cm, phần lưỡi dài 17cm)

(Vật chứng trên đã được niêm phong, hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L quản lý).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc Ph, Công an xã Đại M đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Ngọc Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

- **Áp dụng**: Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Ngọc Ph 15 (mười lăm) tháng tù.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Ngọc Ph 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội nêu trên là 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/7/2022.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Trần Ngọc Ph phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

- **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu TAND tỉnh Quảng N xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại L;
- Công an H. Đại L;
- Bị cáo, bị hại, người TGTT khác;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Vụ GDDKT1 – TANDTC;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Ph

